TAND KHU VỰC 1 - L	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày 05- 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - L

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Tòng Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bạch Thái Dũng

Ông Lý Chí Sung

- *Thư ký phiên toà*: Bà Hoàng Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - L.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L tham gia phiên toà*: Bà Bùi Thị Tính, Kiểm sát viên.

Ngày 05/9/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - L xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2025/HSST-QĐ ngày 28 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Văn T**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1994 tại tỉnh L. Nơi cư trú: bản Sông Đà, xã Nậm M, huyện Sìn H, tỉnh L (nay là bản Sông Đà, xã Nậm M, tỉnh L); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Hồ Văn Th, sinh năm 1970. Con bà: Vàng Thị Đ, sinh năm 1974; Họ tên vợ: Tòng Thị Gi, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2015. Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2025 cho đến nay tại Trại Tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 19 giờ 20 phút, ngày 28/4/2025, tổ công tác của Công an phường Đông P, thành phố L, tỉnh L (nay là phường Tân P, tỉnh L) phối hợp với Phòng PC04 Công an tỉnh L làm nhiệm vụ tại đường Trần Đại Nghĩa thuộc tổ 26, phường Đông P thành phố L, tỉnh L (nay là phường Tân P, tỉnh L) thì phát hiện Hồ Văn

T có biểu hiện nghi vấn phạm tội. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái đang mặc của Hồ văn T có 01 gói chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng 02 lớp, lớp ngoài là mảnh giấy màu trắng, lớp trong là mảnh nilon màu hồng để trong 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu CHAPMAN màu đỏ. Theo T khai đó là Heroine, T tàng trữ để sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Hồ Văn T khai nhận: Nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là vào khoảng hơn 14 giờ ngày 28/4/2025, Hồ Văn T đi xe khách một mình từ xã Nậm M, huyện Sìn H, tỉnh L (nay là xã Nậm M, tỉnh L) đến Bến xe khách tỉnh L để tiếp tục bắt xe khách xuống tỉnh Phú Thọ để làm thuê. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi T đang ở chợ Đông P chợ Đông P thuộc tổ 26, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L (nay là phường Tân P, tỉnh L) thì gặp và trao đổi mua bán Heroine với một người đàn ông lạ mặt, không rõ nhân thân lai lịch. Qua trao đổi mua bán, T mua được của người đàn ông nói trên 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng 02 lớp, lớp ngoài là mảnh giấy màu trắng, lớp trong là mảnh nilon màu hồng để trong 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu CHAPMAN, màu đỏ với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, T đi bộ tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị tổ công tác bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Kết luận giám định số: 357/KL-KTHS ngày 30/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, kết luận: Số chất bột, màu trắng thu giữ của Hồ Văn T có khối lượng 0,20gam là ma tuý, loại: Heroine. (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Cáo trạng số: 20/CT-VKSKV1 ngày 08/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L đã truy tố Hồ Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ 14 tháng đến 17 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2025. Áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Đối với 0,20gam Heroine đã gửi giám định hết không hoàn lại mẫu vật nên không đề nghị HĐXX giải quyết. Vật chứng còn lại, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ 01 P bì công văn được niêm P (theo hồ sơ bên trong là: 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu CHAPMAN, màu đỏ). Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các quyết định nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm P xác định trọng lượng, kết luận giám định… và vật chứng đã thu giữ, được xem xét, tranh tụng công khai tại phiên toà. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 19 giờ 20 phút ngày 28/4/2025, tại đường Trần Đại Nghĩa thuộc tổ 26, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L *(nay là phường Tân P, tỉnh L)*, Hồ Văn T đang tàng trữ trái phép 0,20 gam Heroine để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Đông P phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo Hồ Văn T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Hồ Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bố bị cáo là ông Hồ Văn Thơi trong quá trình công tác có nhiều thành tích được tặng nhiều giấy khen, bản thân bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cai nghiện, răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,20 gam Heroine Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu CHAPMAN, màu đỏ là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, theo lời khai của Hồ Văn T, nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là do mua của một người đàn ông lạ mặt bị cáo gặp tại khu vực chợ Đông P thuộc tổ 26, phường Đông P, thành phố L, tỉnh L (*nay là phường Tân P, tỉnh L*). Tuy nhiên, T không biết nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của

Quốc hội Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 14 *(mười bốn)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2025.

3. Về vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 P bì công văn được niêm P lại (theo hồ sơ bên trong P bì gồm có: 01 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu CHAPMAN, màu đỏ)

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 /8/2025 giữa Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - L*).

4. Về án phí: Bị cáo Hồ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh L;
- Trại Tạm giam CA tỉnh L;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh L;
- VKSND KV1 - L;
- THADS tỉnh L;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tòng Thị Tuyết